TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS -ST

Ngày: 24/9/2018

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

***- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đôn

2. Bà Nguyễn Thị Cương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 07/6/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐST - DS ngày 24/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-DS ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

` - *Nguyên đơn:* Bà Thân Thị T**,** sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐH, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG

- *Bị đơn:* Ông Đặng Tất C, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: BT, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: BT, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: ĐH, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG.

Ủy quyền cho bà Thân Thị T, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐH, xã Đ, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Thân Thị T trình bày: Bà và ông Đặng Tất C là người cùng xã nên ngày 21/01/2017 ông C có lên nhà bà vay số tiền là 2.000.000đ, ngày 26/01 vay thêm 2.000.000đ, ngày 18/02 vay thêm 1.000.000đ hẹn 02 tháng sau trả tổng số tiền vay là 5.000.000đ. Nay bà yêu cầu ông C trả bà số tiền gốc là 5.000.000đ và tiền lãi với lãi suất 2%/tháng là 1.467.000đ, tổng cả gốc và lãi là 6.467.000đ.

Bị đơn ông Đặng Tất C trình bày: Ông là hàng xóm với bà T, ông thừa nhận có vay tiền của bà T nhưng không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu và ngày vay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T trình bày: bà là vợ của ông Đặng Tất C hiện tại hai vợ chồng vẫn sống chung, kinh tế phát triển chung, việc vay nợ giữa ông C và bà T, bà không được biết. Ông C vay tiền làm gì vay bao nhiêu bà không biết, không được sử dụng số tiền này. Đến ngày 26/12/2017 (âm lịch) khi bà T đến đòi bà mới biết. Nay bà T yêu cầu ông C trả 5.000.000đ và tiền lãi là 1.467.000đ, tổng cả gốc và lãi là 6.467.000đ, số tiền nay ông C vay sử dụng riêng, bà không có trách nhiệm trả.

Đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H trình bày: ông Đặng Tất C là người cùng xã nên ngày 21/01/2017 ông C có lên nhà vay số tiền là 2.00.000đ, ngày 26/01 vay thêm 2.000.000đ, ngày 18/02 vay thêm 1.000.000đ hẹn 02 tháng sau trả tổng số tiền vay là 5.000.000đ. Nay yêu cầu ông C trả bà số tiền gốc là 5.000.000đ và tiền lãi với lãi suất 2%/tháng là 1.467.000đ, tổng cả gốc và lãi là 6.467.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71; tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 143, Điều 144; Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T buộc ông Đặng Tất C và bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 5.000.000đ và tiền lãi là 747.000đ.

Án phí: ông C phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Tất C và bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông C, bà T.

Về nội dung: Tại phiên toà bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền gốc là 5.000.000đ và tiền lãi tính theo lãi suất 2%/tháng từ ngày 19/2/2017 đến nay tính tròn là 18 tháng.

Về số tiền gốc 5.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng do có quan hệ quen biết nên ngày 21/01/2017 ông C có lên nhà bà vay số tiền là 2.000.000đ, hai bên có làm giấy vay tiền đề ngày 21/01/2017 tiếp theo ngày 26/01 vay thêm 2.000.000đ, ngày 18/02 vay thêm 1.000.000đ, có chữ ký của ông C trong giấy vay nợ, ông C thừa nhận có vay nợ và còn nợ bà T do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ theo quy định tại các điều Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự.

Về tiền lãi: Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 468 thì lãi suất là 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng x 5.000.000 x 18 tháng = 747.000đ

Về trách nhiệm trả nợ: ông C bà T là vợ chồng kinh tế phát triển chung nên căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình ông C bà T phải có trách nhiệm liên đới trả bà T, ông H

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Yêu cầu của bà T là có căn cứ nên không phải chịu án phí; ông C, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T buộc ông Đặng Tất C và bà Nguyễn Thị T trả cho bà Thân Thị T và ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 5.000.000đ và tiền lãi là 747.000đ, tổng là 5.747.000đ (*Năm triệu bẩy trăm bốn mươi bẩy nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí: Ông Đặng Tất C, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí.

Bà Thân Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 450.000đ tại biên lai thu số AA/2014/0004167 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện